

Số: 04/2022/TT-BYT

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2022

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017, Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú và Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017, Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú và Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017, Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú (sau đây viết tắt là Thông tư số 52/2017/TT-BYT và Thông tư số 18/2018/TT-BYT) và Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử (sau đây viết tắt là Thông tư số 27/2021/TT-BYT) như sau:

1. Sửa đổi Điều 10 Thông tư số 52/2017/TT-BYT như sau:

“Điều 10. Kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử theo quy định tại Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử.”



2. Thay thế các Mẫu đơn thuốc quy định tại Phụ lục II và Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 52/2017/TT-BYT và Mẫu đơn thuốc ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BYT bằng Mẫu đơn thuốc quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Sửa đổi Điều 6 Thông tư số 27/2021/TT-BYT như sau:

“Điều 6. Lộ trình thực hiện

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải thực hiện việc kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử quy định tại Thông tư này theo lộ trình cụ thể như sau:

1. Đối với các bệnh viện từ hạng 3 trở lên: Hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác: Hoàn thành trước ngày 30 tháng 06 năm 2023.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 27/2021/TT-BYT đang sử dụng đơn thuốc bằng bản giấy theo mẫu đơn thuốc quy định tại Thông tư số 52/2017/TT-BYT và Thông tư số 18/2018/TT-BYT được tiếp tục sử dụng bản giấy đã in theo lộ trình quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư này.

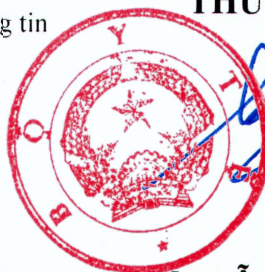
Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban xã hội của QH (để giám sát);
- Văn phòng Chính phủ (Vụ KGVX, Công báo, Công Thông tin điện tử Chính phủ);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các Bộ, Ngành;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công Thông tin điện tử BHYT;
- Lưu: VT, KCB, CNTT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Trường Sơn

PHỤ LỤC I
MẪU ĐƠN THUỐC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2022/TT-BYT ngày 12/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Mã đơn thuốc¹	
Tên đơn vị:	
Địa chỉ:	
Điện thoại ² :	
ĐƠN THUỐC	
Họ tên:	
Ngày sinh ³ :/...../..... Cân nặng ⁴ : Giới tính: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ	
Số thẻ bảo hiểm y tế (nếu có) ⁵ :	
Địa chỉ liên hệ ⁶ :	
Chẩn đoán:	
.....	
Thuốc điều trị:	
Lời dặn ⁷ :	
Ngày..... tháng..... năm 20..... Bác sỹ/Y sỹ khám bệnh (Ký, ghi rõ họ tên)	
- Khám lại xin mang theo đơn này.	
- Số điện thoại liên hệ ⁸ :	
- Tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh ⁹ :	

¹ Mã đơn thuốc: có chiều dài 14 ký tự (bao gồm chữ số và chữ cái) được tạo ra tự động theo cấu trúc quy định như sau: Mã đơn thuốc điện tử có định dạng: xxxxyyyyyyy-z. Năm (5) ký tự x đầu tiên là mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Bảy (7) ký tự y tiếp theo là mã đơn thuốc, mỗi ký tự có giá trị ngẫu nhiên là số từ 0-9 hoặc chữ cái từ a-z, bảo đảm tính duy nhất của đơn thuốc tại một cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Ký tự z cuối cùng có giá trị đại diện cho loại đơn thuốc (N: đơn thuốc gây nghiện, H: đơn thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, C: đơn thuốc khác); ký tự gạch ngang (-) giữa 12 ký tự đầu và ký tự z cuối cùng để phân cách mã đơn thuốc và loại đơn thuốc. Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, mã người hành nghề thực hiện theo quy định của Bộ Y tế tại Quyết định số 384/QĐ-BYT ngày 30/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành nguyên tắc cấp mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

² Điện thoại: ghi điện thoại của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc của khoa hoặc của bác sỹ/y sỹ kê đơn thuốc.

³ Ngày sinh: ghi ngày, tháng, năm sinh của người bệnh.

⁴ Cân nặng (phải ghi đối với trẻ dưới 72 tháng tuổi): có thể cân trẻ hoặc hỏi bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh.

⁵ Số thẻ bảo hiểm y tế hoặc số định danh công dân theo tiến độ tích hợp thông tin về bảo hiểm y tế trong dữ liệu về căn cước công dân thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030.

⁶ Địa chỉ liên hệ: ghi địa chỉ của người bệnh để cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thể liên hệ, trao đổi thông tin khi cần thiết.

⁷ Lời dặn: chế độ dinh dưỡng và chế độ sinh hoạt làm việc, lịch hẹn tái khám (nếu cần).

⁸ Số điện thoại liên hệ: là số điện thoại của người bệnh, người đưa trẻ đến khám hoặc người đại diện của người bệnh.

⁹ Tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám, chữa bệnh (chỉ ghi đối với trẻ dưới 72 tháng tuổi): hỏi người đưa trẻ đến khám.

VA

PHỤ LỤC II
MẪU ĐƠN THUỐC “N”

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2022/TT-BYT ngày 12/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Mã đơn thuốc¹	
Tên đơn vị:	
Địa chỉ:	
Điện thoại ² :	
ĐƠN THUỐC “N”	
Họ tên:	
Ngày sinh ³ :/...../..... Cân nặng ⁴ : Giới tính: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ	
Số thẻ bảo hiểm y tế (nếu có) ⁵ :	
Địa chỉ liên hệ ⁶ :	
Chẩn đoán:	
Đợt.....(từ ngày...../...../20.... đến hết ngày/...../ 20....)	
Thuốc điều trị:	
Lời dặn ⁷ :	
Ngày..... tháng..... năm 20..... Bác sỹ/Y sỹ khám bệnh (Ký, ghi rõ họ tên)	
- Khám lại xin mang theo đơn này.	
- Số điện thoại liên hệ ⁸ :	
- Tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh ⁹ :	
Căn cước công dân/chứng minh nhân dân của người nhận thuốc ¹⁰ :	

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Hướng dẫn ghi đơn thuốc: tương tự như Hướng dẫn Mẫu đơn thuốc tại Phụ lục I

¹⁰ Cơ sở cấp, bán thuốc yêu cầu người nhận thuốc xuất trình căn cước công dân/chứng minh nhân dân

l. nh

**PHỤ LỤC III
MẪU ĐƠN THUỐC “H”**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2022/TT-BYT ngày 12/7./2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Mã đơn thuốc¹	
Tên đơn vị:	
Địa chỉ:	
Điện thoại ² :	
ĐƠN THUỐC “H”	
Họ tên:	
Ngày sinh ³ :...../...../..... Cân nặng ⁴ :.....Giới tính: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ	
Số thẻ bảo hiểm y tế (nếu có) ⁵ :	
Địa chỉ liên hệ ⁶ :	
Chẩn đoán:	
.....	
Đợt.....(từ ngày...../...../20.... đến hết ngày/...../ 20....)	
Thuốc điều trị:	
Lời dặn ⁷ :	
Ngày..... tháng..... năm 20..... Bác sỹ/Y sỹ khám bệnh (Ký, ghi rõ họ tên)	
- Khám lại xin mang theo đơn này.	
- Số điện thoại liên hệ ⁸ :.....	
- Tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh ⁹ :.....	
Căn cước công dân/chứng minh nhân dân của người nhận thuốc ¹⁰ :	

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Hướng dẫn ghi đơn thuốc: tương tự như Hướng dẫn Mẫu đơn thuốc tại Phụ lục I

¹⁰ Cơ sở cấp, bán thuốc yêu cầu người nhận thuốc xuất trình căn cước công dân/chứng minh nhân dân

